

Số: **971** /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 07/8/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực Công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 634/TTr-SNV ngày 22/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam gồm 11 thủ tục hành chính trên 02 lĩnh vực: Công chức, viên chức và Chính quyền địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản pháp luật của tỉnh Quảng Nam tại địa chỉ <http://qtpl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành 11 thủ tục hành chính tại Điều 1, gửi Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông (kèm bản mềm đến địa chỉ email tthcquangnam@gmail.com) chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công của tỉnh; đồng thời cập nhật đầy đủ lên Trang thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định.

- Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương; đồng thời niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã tại bộ phận một cửa các cấp và tổ chức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm HCC&XTĐT (niêm yết);
- Trung tâm CNTT&TT (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KSTTHC (2).

C:\Users\Admin\OneDrive\Nam 2019\Quyết định\Công bố TTHC 2019\QĐ công bố danh mục TTHC SNV 2019.doc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 971 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực công chức, viên chức				
1	Thủ tục thi tuyển công chức	Theo kế hoạch tổ chức thi	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
2	Thủ tục xét tuyển công chức	Theo kế hoạch tổ chức xét tuyển	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	<p>- Sau khi thực hiện công bố kết quả điểm thi vòng 2 và tổ chức chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch công chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách công chức trúng tuyển. Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản</p>	UBND tỉnh	<p>- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần dự thi</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần dự thi</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi</p>	<p>- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008.</p> <p>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức.</p> <p>- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p>
---	----------------------------------	---	-----------	---	--

		<p>tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi.</p> <p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày nhận được danh sách công chức trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển theo quy định.</p>			
4	<p>Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng</p>	<p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của cơ quan quản lý công chức, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương phải có văn bản trả lời; nếu không trả lời thì coi như đồng ý. Trường hợp hồ sơ</p>	Sở Nội vụ	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ.

		<p>chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương phải có văn bản yêu cầu cơ quan quản lý công chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước
--	--	--	--	--	---

5	<p>Thủ tục thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức</p>	<p>- Trước ngày thi ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi. - Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi tại địa điểm tổ chức thi.</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. - Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức. - Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.
---	---	--	---	--	---

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
6	Thủ tục thi tuyển viên chức	08 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về Quy định mức

					thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
7	Thủ tục xét tuyển viên chức	Theo Kế hoạch tổ chức thi	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
8	Thủ tục tuyển dụng các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức thống nhất kết quả tiếp nhận vào viên chức theo quy định trước khi	UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng

		quyết định tuyển dụng theo thẩm quyền sau khi Hội đồng kiểm tra sát hạch thực hiện xong việc kiểm tra sát hạch.			ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
9	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	Theo Kế hoạch tổ chức xét tiếp nhận không qua thi.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số Điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
10	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Theo Kế hoạch tổ chức xét chuyển.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy

				<p>định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ.- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ.- Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.
--	--	--	--	--

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.
II Lĩnh vực chính quyền địa phương					
1	Thủ tục hành chính thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ đầy đủ hợp pháp của UBND huyện.	<p>Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Sở Nội vụ;</p> <p>(Địa chỉ: số 268 đường Trưng Nữ Vương, thành phố Tam Kỳ; Điện thoại: 0235 3 810032).</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. - Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/12/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.